

[Trình ký tự động từ PMNS] - Hợp đồng lao động - Nguyễn Đức Minh -
462359

Đơn vị trình ký: Nhóm Dịch vụ hồ sơ pháp lý lao động

Danh sách ký duyệt

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI		29/05/2025 10:15:12	Đã đồng dấu
2	NGUYỄN VŨ HÀ	Tổng Giám đốc - Thủ trưởng đơn vị	28/05/2025 19:33:18	
3	NGUYỄN ĐỨC MINH	Kỹ sư Phần mềm nhúng - Phòng phần mềm mô phỏng	28/05/2025 17:45:52	

Mã NV: 462359

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL
Số: VHT/HĐLĐ/24T/462359/02062025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Người sử dụng lao động (Bên A):
Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel
Địa chỉ: Số 380 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0100109106-477
Điện thoại: 0462638638
Đại diện là: Ông Nguyễn Vũ Hà Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 21/11/1978 tại: Phú Thọ
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 025078004521 cấp ngày: 28/02/2022 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Chức vụ: Tổng Giám đốc
(Theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội về việc giao kết Hợp đồng lao động).

Và một bên là Người lao động (Bên B):

Ông: Nguyễn Đức Minh Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 23/11/2000 tại: Hải Dương Giới tính: Nam
Trình độ đào tạo: Đại học Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ điện tử
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 030200000031 cấp ngày: 25/04/2021 tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: TDP 11 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0964862178
Địa chỉ thư điện tử (nếu có): MINHND47@VIETTEL.COM.VN
Cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động (sau đây gọi là "Hợp đồng") và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. CÔNG VIỆC VÀ ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

1. Công việc

- a) Chức danh công việc: Kỹ sư Phần mềm nhúng
b) Công việc phải làm: Các công việc quy định trong bản mô tả chức danh công việc do Bên A gửi cho Bên B khi Bên B bắt đầu thực hiện công việc theo hợp đồng, các công việc khác theo chuyên môn của chức danh công việc theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị và theo thỏa thuận giữa hai bên.

2. Địa điểm làm việc

Địa điểm làm việc chính: Bên B đồng ý làm việc tại nhiều địa điểm (ở Việt Nam và nước ngoài) theo sự bố trí, phân công của Bên A theo nhu cầu công việc bao gồm các địa điểm làm việc chính sau:

- a) Tại các địa điểm kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Bên A;
- b) Tại các nước mà Bên A (doanh nghiệp cấp I); các Công ty con hoặc Công ty liên kết của Bên A (doanh nghiệp cấp II); các Công ty có cổ phần, vốn góp của các doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo đã thành lập, hoạt động, có văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc dự kiến đầu tư (*bao gồm nhưng không giới hạn Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa Peru, Cộng hòa Haiti, Cộng hòa Mozambique, Cộng hòa dân chủ Đông Timor, Cộng hòa Cameroon, Cộng hòa Burundi, Cộng hòa thống nhất Tanzania, Cộng hòa Liên bang Myanmar và các nước khác*).

ĐIỀU 2. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 1. Loại hợp đồng:** Xác định thời hạn 24 tháng.
- 2. Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng:** 02/06/2025
- 3. Thời điểm kết thúc thực hiện hợp đồng:** 01/06/2027

ĐIỀU 3. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

1. Thời giờ làm việc

Thực hiện theo Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Bên A tùy từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Làm thêm giờ

Bên B đồng ý làm thêm giờ theo yêu cầu của Bên A về thời gian, địa điểm, công việc làm thêm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Bên A trong từng thời kỳ, tuân thủ quy định tại Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể của Bên A và quy định pháp luật.

3. Thời giờ nghỉ ngơi

Thực hiện theo Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Bên A tùy từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. QUYỀN LỢI CỦA BÊN B

1. Mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác

a) *Mức lương cơ bản:* 7.092.800 đồng/tháng (tương ứng với hệ số 1,43 tại ngạch NV11 bậc 2 theo quy định tại Quy chế lương hiện hành của Bên A áp dụng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động) và Quyết định nâng ngạch, nâng bậc, nâng lương quy định tại Khoản 5 Điều này.

b) Phụ cấp lương

b1) Các loại phụ cấp để bù đắp các yếu tố về điều kiện lao động, tính chất công

việc (độc hại, phụ cấp thu hút và các phụ cấp đặc thù (nếu có): Thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

b2) Các loại phụ cấp gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc: Theo quy chế trả lương của Bên A.

c) *Các khoản bổ sung khác*

c1) Các khoản bổ sung cố định: Không.

c2) Các khoản bổ sung gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc.

- Khoản bổ sung theo tính gắn bó, chuyên cần: Thực hiện theo Quy chế trả lương của Bên A, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của Bên A và quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của Bên B.

- Các khoản bổ sung theo kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm: Thực hiện theo Quy chế trả lương của Bên A, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của Bên A và quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của Bên B.

2. Hình thức trả lương:

a) Hình thức trả lương theo thời gian: Căn cứ vào thời gian làm việc trong tháng, tiền lương tháng được trả cho một tháng làm việc.

b) Hình thức trả lương theo khoán: Tiền lương khoán được trả cho người lao động (Bên B) hưởng lương khoán, căn cứ vào khối lượng, chất lượng công việc và thời gian phải hoàn thành và/hoặc đơn giá sản phẩm, dịch vụ, được trả cho người lao động (Bên B) hưởng lương theo sản phẩm, dịch vụ, căn cứ vào mức độ hoàn thành số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo định mức lao động và đơn giá sản phẩm, dịch vụ được giao.

3. Tiền lương của Bên B được trả bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng. Trường hợp trả qua tài khoản ngân hàng thì Bên A chịu phí chuyển khoản tiền lương của Bên B và phí mở tài khoản.

4. **Kỳ hạn trả lương:** Trước ngày 25 hàng tháng.

5. Chế độ nâng ngạch, nâng bậc, nâng lương

a) Thực hiện theo quy định về Quy chế lương hiện hành của Bên A áp dụng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của Bên A.

b) Khi nâng ngạch, nâng bậc, nâng lương cho Bên B, Bên A sẽ gửi Quyết định nâng ngạch, nâng bậc, nâng lương cho Bên B thông qua hệ thống điện tử (email, V-office,...) và Bên B đồng ý rằng Quyết định này được coi là Phụ lục, là một phần không thể tách rời của Hợp đồng lao động này.

6. **Trang bị bảo hộ lao động và những dụng cụ làm việc cần thiết:** Bên B được cấp phát những dụng cụ làm việc cần thiết phục vụ công việc theo quy định của Bên A và được trang bị quần áo, các trang thiết bị bảo hộ lao động khác theo quy định của pháp luật và quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của Bên A.

7. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

a) Tỷ lệ % trích đóng của Bên A và Bên B tính trên tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của Bên B: Thực hiện theo

quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.
b) Phương thức đóng: Đóng hàng tháng, chậm nhất trước ngày cuối cùng của tháng.

8. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề: Thực hiện theo yêu cầu công việc và quy chế đào tạo của Bên A.

9. Các nội dung khác liên quan

a) *Phương tiện đi lại làm việc:* Bên B tự đảm bảo.

b) *Các khoản hỗ trợ khác:* Tiền ăn ca, điện thoại, xăng xe đi lại, hỗ trợ cho lao động nữ, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ và các khoản hỗ trợ khác: Thực hiện theo các quy định về chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Bên A.

c) *Các chế độ khen thưởng, phúc lợi:*

- Tiền thưởng: Theo quy chế thi đua khen thưởng của Bên A;

- Phúc lợi khác: Trợ cấp khi Bên B và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn; Quà bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật vào các ngày lễ tết, các ngày truyền thống của Tập đoàn, hiếu hỉ... : Thực hiện theo quy chế khen thưởng, phúc lợi của Bên A và các quy định khác của Bên A.

d) *Tiền lương ngừng việc:*

Trong trường hợp Bên B phải ngừng việc vì các nguyên nhân như sau: Do lỗi của người lao động khác; vì sự cố về điện, nước mà không do lỗi của Bên A, Bên B hoặc vì các nguyên nhân khách quan khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế..., Bên B đồng ý nhận mức tiền lương ngừng việc theo quyết định của Bên A tùy từng thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên A và quy định của Pháp luật lao động hiện hành.

e) *Những quyền lợi khác:*

- Được Bên A xem xét tuyển chọn/tuyển dụng Công nhân viên quốc phòng, Quân nhân chuyên nghiệp, Sĩ quan dự bị theo quy định của Bộ Quốc phòng và quy định của Bên A trong từng thời kỳ.

- Được Bên A xét bổ nhiệm, giao nhiệm vụ vào các vị trí cao hơn trong quá trình công tác theo quy định của Bên A.

- Được hưởng các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và quy định của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn các chương trình sau: Văn nghệ, thể thao, nghỉ mát, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được chỉ định,...

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Hoàn thành công việc được giao; nghiêm chỉnh chấp hành các nội dung đã cam kết trong Hợp đồng.

2. Đọc, tìm hiểu thấu đáo các quy định trong Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định về an toàn, vệ sinh lao động, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, quy định về danh mục bí mật của các cơ quan, đơn vị và các quy định khác của Bên A trong từng thời kỳ và cam kết chấp hành nghiêm các quy định này. Việc không tuân thủ các văn bản nêu trên có thể dẫn đến việc Bên B bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nội quy lao động của Bên A.

3. Tuân theo sự điều hành, điều động công tác theo nhu cầu công việc của Bên A.
4. Bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, quy định của Bên A và/hoặc hợp đồng trách nhiệm đã ký kết giữa hai bên trong trường hợp bên B vi phạm cam kết bảo mật thông tin, làm hư hỏng, mất mát dụng cụ, thiết bị, tài sản của Bên A hoặc tài sản do Bên A giao hoặc tiêu hao vật tư định mức cho phép hoặc sử dụng cho các mục đích cá nhân không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ/công việc của Bên A giao cho Bên B hoặc các hành vi khác gây thiệt hại tài sản của Bên A.
5. Bồi thường chi phí đào tạo theo hợp đồng, thỏa thuận, cam kết đào tạo đã ký khi Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và vi phạm các thỏa thuận/cam kết về đào tạo đã ký với Bên A.
6. Không sử dụng thông tin, tài liệu mật của bất kỳ bên thứ ba nào khác một cách trái phép (không được bên đó đồng ý hoặc không phù hợp quy định pháp luật) để phục vụ cho mục đích thực hiện nhiệm vụ/công việc theo hợp đồng này.
7. Không sử dụng, sao chép, phân phối các phần mềm, chương trình máy tính khi chưa được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan; không xâm phạm các quyền sở hữu trí tuệ khác của bất kỳ bên thứ ba nào theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ để phục vụ cho mục đích thực hiện công việc theo hợp đồng này.
8. Sử dụng chữ ký số và/hoặc chữ ký điện tử do Bên A cung cấp để ký kết các văn bản phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ/công việc của Bên A giao cho Bên B theo quy định của Tập đoàn.
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định quản lý nội bộ của Bên A.

ĐIỀU 6. QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

1. Điều hành Bên B thực hiện công việc theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.
2. Được quyền tạm hoãn hợp đồng lao động đối với Bên B khi Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm thu giữ chứng chỉ, giấy phép, thẻ nghiệp vụ v.v...
3. Thực hiện kiểm tra đánh giá Bên B về kết quả hoàn thành công việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công việc được giao theo quy định của Bên A. Trường hợp Bên B bị Bên A đánh giá theo quy chế giao nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bên A là thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 36.1.a, Bộ luật Lao động năm 2019 và Bên A không phải bồi thường bất cứ chi phí nào khác cho Bên B.
4. Bên B đồng ý cho Bên A được lưu trữ, sử dụng, xử lý, cung cấp, chuyển giao các thông tin, hình ảnh, dữ liệu cá nhân của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về nhân thân, tình trạng sức khỏe, giới tính, tôn giáo, trình độ, năng lực và các thông tin khác theo quy định của pháp luật) được Bên B cung cấp cho Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

Mục đích của các hoạt động này nhằm nghiên cứu, khảo sát, quản lý nhân sự, tổ chức chiến lược tiếp thị, quảng cáo và các mục đích cần thiết khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành, quản lý của Bên A phù hợp với những điều khoản được quy định trong Hợp đồng này và/hoặc trong Văn bản chấp thuận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân được ký bởi Bên B và/hoặc trong những chính sách được công bố bởi Bên A phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Vào từng thời điểm nếu Bên B nhận thấy bất kỳ thông tin, dữ liệu cá nhân nào của mình không còn chính xác, Bên B có quyền yêu cầu cập nhật những thông tin, dữ liệu cá nhân đó theo các cách thức phù hợp với quy định của Bên A.

Các bên theo đây thừa nhận và đồng ý rằng Bên A sẽ nỗ lực cao nhất để đảm bảo rằng thông tin của Bên B sẽ được cập nhật nhưng sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên B hoặc cho bất kỳ bên thứ ba nào vì tình trạng thông tin không chính xác của Bên B.

5. Các quyền khác trong Hợp đồng, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và quy định khác của pháp luật.

ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những cam kết trong hợp đồng, thỏa ước lao động, nội quy lao động và quy định của pháp luật.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B theo Hợp đồng, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

ĐIỀU 8. HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Hợp đồng lao động này, các phụ lục hợp đồng lao động đính kèm và các văn bản khác phát sinh trong quan hệ lao động giữa Bên A và Bên B được hai bên giao kết bằng văn bản thông qua phương tiện điện tử, dưới hình thức thông điệp dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Ngoài ra, Hợp đồng lao động sẽ được ký trực tiếp trên bản giấy trong các trường hợp sau: (a) theo quy định pháp luật; (b) theo đề nghị của Bên B để đáp ứng yêu cầu của bên thứ 3 có thẩm quyền; (c) trường hợp khác theo quy định của Tập đoàn tùy từng thời điểm.

3. Hai Bên đồng ý rằng hai hình thức giao kết hợp đồng lao động nêu trên có hiệu lực pháp lý ngang nhau.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hợp đồng có hiệu lực từ Thời điểm bắt đầu thực hiện Hợp đồng quy định tại Điều 2 của Hợp đồng và Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp quy định tại Điều 34 của Bộ luật lao động năm 2019 và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Những vấn đề khác về lao động không quy định trong Hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy định nội bộ của bên A và quy định của pháp luật lao động.
3. Các Phụ lục Hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
4. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bản gồm 07 trang bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ một bản làm cơ sở để thực hiện.
5. Hợp đồng được ký kết tại trụ sở của Bên A vào ngày: 02/06/2025.

BÊN B

(Người lao động)
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Nguyễn Đức Minh

BÊN A

(Đại diện Người sử dụng lao động)
(Ký tên, đóng dấu)


Đại tá Nguyễn Vũ Hà